

KINH TIỂU PHẨM BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

QUYỂN 3

Phẩm 6: TÁ TRỢ

Phật dạy Thích Đề-hoàn Nhân:

–Này Kiều-thi-ca! Nếu có thiện nam, tín nữ dạy chúng sinh trong cõi Diêm-phù-đề làm cho họ thực hành mười điều thiện thì ý ông thế nào? Do nhân duyên này, người ấy được phước có nhiều không?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Kiều-thi-ca! Phước đức ấy tuy rất nhiều nhưng không bằng phước đức của thiện nam, tín nữ đem quyển kinh Bát-nhã ba-la-mật đưa cho người khác, làm cho họ được biên chép và đọc tụng.

Này Kiều-thi-ca! Hãy tạm gác lại việc dạy chúng sinh ở cõi Diêm-phù-đề. Nếu lại có người dạy chúng sinh trong bốn châu thiên hạ, khiến họ thực hành mười điều thiện ở bốn châu thiên hạ đó.

Này Kiều-thi-ca! Nếu có người dạy chúng sinh trong một tiểu thiên thế giới, hoặc hai trung thiên thế giới, hoặc tam thiên đại thiên thế giới hay hằng hà sa chúng sinh ở khắp mười phương thế giới đều thực hành mười điều thiện thì ý ông nghĩ sao? Do nhân duyên này, phước đức của người ấy có nhiều không?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Kiều-thi-ca! Phước đức ấy tuy rất nhiều nhưng không bằng phước đức của thiện nam, tín nữ đem quyển kinh Bát-nhã ba-la-mật đưa cho người khác, để họ được biên chép và đọc tụng.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nếu có thiện nam, tín nữ dạy chúng sinh trong cõi Diêm-phù-đề thực hành bốn Thiên, bốn Vô lượng tâm, bốn Định vô sắc, năm phép Thần thông, thì do nhân duyên này, người ấy được phước có nhiều không?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Kiều-thi-ca! Phước đức ấy tuy nhiều nhưng không bằng phước đức của thiện nam, tín nữ đem quyển kinh Bát-nhã ba-la-mật đưa cho người khác, làm cho họ được biên chép và đọc tụng.

Này Kiều-thi-ca! Hãy gác lại việc giáo hóa chúng sinh Diêm-phù-đề và chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới, cho đến việc dạy chúng sinh ở các thế giới khắp mười phương, để họ thực hành bốn Thiên, bốn Vô lượng tâm, bốn Định vô sắc, năm phép Thần thông.

Này Kiều-thi-ca! Ý ông thế nào? Do nhân duyên này người ấy được phước có

nhiều không?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Kiều-thi-ca! Phước đức ấy tuy rất nhiều nhưng không bằng phước đức của thiện nam, tín nữ đem quyển kinh Bát-nhã ba-la-mật đưa cho người khác, để họ được biên chép và đọc tụng.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam, tín nữ đem quyển kinh Bát-nhã ba-la-mật đưa cho người khác làm cho họ được biên chép và đọc tụng thì phước đức ấy rất nhiều, nhưng không bằng phước đức của thiện nam, tín nữ vì người khác mà đọc tụng.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam, tín nữ tự mình vì người khác mà đọc tụng thì phước đức ấy rất nhiều nhưng không bằng phước đức của thiện nam, tín nữ tự mình vì người khác giảng nói thật nghĩa của kinh.

Bấy giờ, Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con phải giảng nói thật nghĩa của Bát-nhã ba-la-mật cho những hạng người nào?

Phật dạy:

–Này Kiều-thi-ca! Nếu có thiện nam, tín nữ không biết thật nghĩa của kinh Bát-nhã ba-la-mật thì ông nên giảng nói thật nghĩa ấy cho họ. Vì sao vậy? Này Kiều-thi-ca! Vì đời vị lai sẽ có Bát-nhã ba-la-mật tương tự. Nếu có thiện nam, tín nữ ở trong pháp Bát-nhã ba-la-mật muốn chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng giác mà nghe Bát-nhã ba-la-mật tương tự đó thì họ sẽ có sự nhầm lẫn.

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Bạch Thế Tôn! Những hạng người nào nói Bát-nhã ba-la-mật tương tự như vậy?

Phật dạy:

–Này Kiều-thi-ca! đời sau sẽ có Tỳ-kheo muốn nói Bát-nhã ba-la-mật liền nói Bát-nhã ba-la-mật tương tự như vậy.

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Bạch Thế Tôn! Các Tỳ-kheo nói Bát-nhã ba-la-mật tương tự như thế nào?

Phật dạy:

–Các Tỳ-kheo ấy nói: Sắc là vô thường, nếu ai cầu như vậy thì người ấy đã thực hành Bát-nhã ba-la-mật; thọ, tưởng, hành, thức cũng là vô thường, nếu ai cầu như vậy thì người ấy đã thực hành Bát-nhã ba-la-mật.

Này Kiều-thi-ca! Đó là nói Bát-nhã ba-la-mật tương tự.

Này Kiều-thi-ca! Vì sắc không hư hoại nên quán sát sắc ấy là vô thường; vì thọ, tưởng, hành, thức không hư hoại nên quán sát thức ấy cũng là vô thường, nếu ai không quán sát như vậy thì người đó đã thực hành Bát-nhã ba-la-mật tương tự.

Này Kiều-thi-ca! Do nhân duyên này, Bồ-tát nào giảng nói thật nghĩa của Bát-nhã ba-la-mật thì vị ấy được phước đức rất nhiều.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam, tín nữ dạy chúng sinh trong cõi Diêm-phù-đề, làm cho họ được chứng quả Tu-đà-hoàn thì ý ông thế nào? Do nhân duyên này, phước đức của người ấy có nhiều không?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều!

Phật dạy:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Này Kiều-thi-ca! Phước đức ấy tuy rất nhiều, nhưng không bằng phước đức của thiện nam, tín nữ đem quyển kinh Bát-nhã ba-la-mật đưa cho người khác để họ được biên chép, đọc tụng và nói: “Ông sẽ được công đức của Bát-nhã ba-la-mật ấy rất nhiều.” Vì sao vậy? Vì quả Tu-đà-hoàn đều từ Bát-nhã ba-la-mật sinh ra.

Này Kiều-thi-ca! Hãy gác lại việc Diêm-phù-đề và chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới cho đến việc giáo hóa chúng sinh ở các thế giới như cát sông Hằng khắp mười phương khiến cho họ đều chứng đắc quả Tu-đà-hoàn. Vậy ý ông thế nào? Do nhân duyên này, phước đức của người ấy có nhiều không?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Kiều-thi-ca! Phước đức ấy tuy rất nhiều nhưng không bằng phước đức của thiện nam, tín nữ đem quyển kinh Bát-nhã ba-la-mật đưa cho người khác, để họ được biên chép, đọc tụng và nói: “Ông sẽ được công đức của Bát-nhã ba-la-mật ấy rất nhiều.” Vì sao vậy? Vì quả Tu-đà-hoàn đều từ Bát-nhã ba-la-mật sinh ra.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nếu có thiện nam, tín nữ dạy chúng sinh trong cõi Diêm-phù-đề, để họ được chứng các quả Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán và đạo Bích-chi-phật thì ý ông thế nào? Do nhân duyên này, phước đức của người ấy có nhiều không?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Kiều-thi-ca! Phước đức ấy tuy rất nhiều nhưng không bằng phước đức của thiện nam, tín nữ đem quyển kinh Bát-nhã ba-la-mật đưa cho người khác, để họ được biên chép, đọc tụng và nói: “Ông sẽ được công đức của Bát-nhã ba-la-mật ấy rất nhiều.” Vì sao vậy? Vì học theo pháp này ông sẽ chứng pháp Nhất thiết trí, rồi theo pháp đặc của Nhất thiết trí thì sẽ chứng được các quả như Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán và đạo Bích-chi-phật.

Này Kiều-thi-ca! Hãy gác lại việc Diêm-phù-đề và tam thiên đại thiên thế giới cho đến việc giáo hóa chúng sinh ở các thế giới khắp mười phương như cát sông Hằng, khiến cho họ được chứng các quả Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán và Bích-chi-phật. Vậy ý ông thế nào? Do nhân duyên này phước đức của người ấy có nhiều không?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Kiều-thi-ca! Phước đức ấy tuy rất nhiều, nhưng không bằng phước đức của thiện nam, tín nữ đem quyển kinh Bát-nhã ba-la-mật đưa cho người khác, để họ được biên chép và nói: “Ông sẽ được công đức của Bát-nhã ba-la-mật ấy rất nhiều.” Vì sao vậy? Vì học theo pháp ấy ông sẽ chứng pháp Nhất thiết trí, từ pháp đặc Nhất thiết trí mà được chứng thì ông sẽ chứng các quả như Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán và Bích-chi-phật.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nếu chúng sinh khắp cả Diêm-phù-đề đều phát tâm cầu Vô thượng Chánh đẳng giác hoặc có thiện nam, tín nữ đem quyển kinh Bát-nhã ba-la-mật đưa cho họ, để họ được biên chép, đọc tụng thì ý ông nghĩ sao? Do nhân duyên này, phước đức của người ấy có nhiều không?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Kiều-thi-ca! Phước đức ấy rất nhiều, nhưng không bằng phước đức của thiện nam, tín nữ đem quyển kinh Bát-nhã ba-la-mật đưa cho một vị Bồ-tát không thoái chuyển và nghĩ: “Vị Bồ-tát này học trong pháp đó thì có thể tu tập Bát-nhã ba-la-mật. Do nhân duyên đó mà Bát-nhã ba-la-mật càng lưu truyền rộng rãi thêm nên phước của họ nhiều hơn người kia.”

Kiều-thi-ca! Diêm-phù-đề và chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới cho đến chúng sinh ở các thế giới khắp mười phương nhiều như cát sông Hằng đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Nếu có thiện nam, tín nữ đem quyển kinh Bát-nhã ba-la-mật cho họ, để họ được biên chép, đọc tụng thì ý ông thế nào? Do nhân duyên này, phước đức của người ấy có nhiều không?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Kiều-thi-ca! Phước đức tuy rất nhiều, nhưng không bằng thiện nam, tín nữ đem quyển kinh Bát-nhã ba-la-mật đưa cho một vị Bồ-tát không thoái chuyển và nghĩ như vậy: “Bồ-tát này học trong pháp ấy thì có thể tu tập Bát-nhã ba-la-mật, do nhân duyên ấy mà Bát-nhã ba-la-mật được lưu truyền rộng rãi nên phước của họ nhiều hơn người kia.”

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nếu tất cả chúng sinh trong cõi Diêm-phù-đề đều phát tâm cầu Vô thượng Chánh đẳng giác mà có thiện nam, tín nữ đem quyển kinh Bát-nhã ba-la-mật đưa cho họ, rồi vì họ giảng nói thật nghĩa ấy thì ý ông thế nào? Do nhân duyên này phước đức của người ấy có nhiều không?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Kiều-thi-ca! Phước đức ấy tuy rất nhiều, nhưng không bằng phước đức của thiện nam, tín nữ đem quyển kinh Bát-nhã ba-la-mật đưa cho một vị Bồ-tát không thoái chuyển, rồi giảng nói thật nghĩa cho vị ấy.

Này Kiều-thi-ca! Hãy gác lại việc Diêm-phù-đề và chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới cho đến việc giáo hóa chúng sinh như hằng hà sa khắp mười phương ở thế giới để họ đều phát tâm cầu Vô thượng Chánh đẳng giác đó qua một bên. Nếu có thiện nam, tín nữ đem quyển kinh Bát-nhã ba-la-mật đưa cho họ, rồi vì họ giảng nói thật nghĩa ấy thì ý ông thế nào? Do nhân duyên này, phước đức của người ấy có nhiều không?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Kiều-thi-ca! Phước đức ấy tuy nhiều, nhưng không bằng phước đức của thiện nam, tín nữ đem quyển kinh Bát-nhã ba-la-mật đưa cho một vị Bồ-tát không thoái chuyển, rồi vì họ giảng thật nghĩa ấy.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Nếu tất cả chúng sinh trong cõi Diêm-phù-đề đều là Bồ-tát không thoái chuyển mà có thiện nam, tín nữ nào đem thật nghĩa của Bát-nhã ba-la-mật để dạy cho họ thì ý ông thế nào? Do nhân duyên này, phước đức của người ấy có

nhiều không?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Kiều-thi-ca! Nếu trong số Bồ-tát không thoát chuyển đó có một vị Bồ-tát mau chứng Vô thượng Chánh đẳng giác mà có người đem thật nghĩa của Bát-nhã ba-la-mật để dạy cho vị ấy thì phước đức của người này sẽ nhiều hơn người kia.

Kiều-thi-ca, hãy gác lại việc chúng sinh trong cõi Diêm-phù-đề và trong tam thiên đại thiên thế giới cho đến chúng sinh như hằng hà sa khắp mười phương ở thế giới đều là bậc Bồ-tát không thoát chuyển. Nếu có thiện nam, tín nữ đem thật nghĩa của Bát-nhã ba-la-mật để dạy cho họ thì ý ông thế nào? Do nhân duyên này phước đức của người ấy có nhiều không?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Kiều-thi-ca! Nếu trong số đó có Bồ-tát mau chứng Vô thượng Chánh đẳng giác mà có người đem thật nghĩa của Bát-nhã ba-la-mật dạy cho vị ấy thì phước đức của vị này sẽ nhiều hơn người kia.

Khi ấy, Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đúng vậy, đúng vậy! Theo Bồ-tát nào gần Vô thượng Chánh đẳng giác thì nên đem thật nghĩa Bát-nhã ba-la-mật để dạy cho vị ấy và cũng phải đem y phục, ngọc cụ, thuốc men và ăn uống cúng dường cho vị ấy thì phước đức của họ rất nhiều. Vì sao vậy? Bạch Thế Tôn, vì theo thường pháp là như vậy nên Bồ-tát nào gần chứng Vô thượng Chánh đẳng giác thì được phước rất nhiều.

Bấy giờ, Tu-bồ-đề khen ngợi Thích Đề-hoàn Nhân:

–Lành thay, lành thay, này Kiều-thi-ca! Ông là Thánh đệ tử, theo pháp nên giúp đỡ, an ủi và hộ niệm cho các Bồ-tát để họ mau thành Vô thượng Chánh đẳng giác. Cũng vậy, khi Phật mới phát tâm, nếu chư Phật quá khứ và các đệ tử không đem sáu pháp Ba-la-mật để giúp đỡ và an ủi thì Ngài không thể nào chứng Vô thượng Chánh đẳng giác.

Này Kiều-thi-ca! Khi Phật mới phát tâm, nhờ chư Phật trong quá khứ và các đệ tử đem sáu pháp Ba-la-mật để an ủi và giúp đỡ nên Ngài mới chứng Vô thượng Chánh đẳng giác.

M

Phẩm 7: HỒI HƯỚNG

Khi ấy, Bồ-tát Di-lặc nói với Tu-bồ-đề:

–Phước Đức tùy hỷ của Đại Bồ-tát này mà so với phước đức Bồ thí, Trì giới, tu Thiền của chúng sinh khác là tối thắng, tối đại, tốt cùng và vi diệu.

Bấy giờ, Tu-bồ-đề hỏi Bồ-tát Di-lặc:

–Nếu Bồ-tát ở vô lượng thế giới khắp mười phương, vô lượng chư Phật diệt độ thời quá khứ, chư Phật như thế từ khi mới phát tâm cho đến khi chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng giác, vào Vô dư Niết-bàn, cho đến lúc pháp sắp diệt độ, chư Phật ấy khi mới phát tâm cho đến pháp sắp diệt độ, trong thời gian đó nếu có phước đức căn lành ứng hợp với sáu pháp Ba-la-mật và phước đức Bồ thí, Trì giới, tu Thiền của các đệ tử Thanh văn, tất

cả phước đức vô lậu của các bậc Hữu học, Vô học, giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, đại Từ, đại Bi của chư Phật làm lợi ích an lạc cho chúng sinh, vô lượng Phật pháp mà các Ngài đã nói, rồi chúng sinh đều học theo pháp đó để thọ học thì tất cả phước đức của các chúng sinh ấy và phước đức của các chúng sinh gieo trồng khi Phật diệt độ hợp lại đầy đủ mà Bồ-tát nào đem tâm tùy hỷ với các phước đức ấy là tối thắng, tối đại, tốt cùng và vi diệu. Tùy hỷ rồi đem hồi hướng lên ngôi Vô thượng Chánh đẳng giác và phát nguyện như vậy: “Ta nhờ phước đức này sẽ chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng giác.” Hoặc Bồ-tát lại nghĩ như vậy: “Ta sẽ đem tâm ấy hồi hướng lên ngôi Vô thượng Chánh đẳng giác.” Nếu như đối tượng của tâm là các duyên, các việc thì có thể đắc không?

Bồ-tát Di-lặc trả lời:

–Các duyên, các việc ấy không thể đắc, giống như tâm đã chấp tướng.

Tu-bồ-đề thưa:

–Nếu các duyên, các việc ấy không như vậy, thì người này sẽ không có vọng tưởng điên đảo, kiến chấp điên đảo, tâm điên đảo, vô thường cho là thường, khổ cho là vui; bất tịnh cho là tịnh; vô ngã cho là ngã thì bị sinh vọng tưởng điên đảo, kiến chấp điên đảo, tâm điên đảo. Nếu các duyên, các việc đúng như vậy thì Bồ-đề cũng như vậy, tâm cũng như vậy; nếu các duyên, các việc Bồ-đề và tâm không sai khác thì làm thế nào đem tâm tùy hỷ ấy để hồi hướng lên ngôi Vô thượng Chánh đẳng giác?

Bồ-tát Di-lặc trả lời:

–Này Tu-bồ-đề! Pháp hồi hướng như vậy sẽ không hợp với Bồ-tát mới phát tâm mà Đức Phật đã nói ở trước. Vì sao? Vì tất cả tâm thanh tịnh, cung kính và tin ưa của người này đều sẽ bị giảm mất.

Này Tu-bồ-đề! Pháp hồi hướng như vậy chỉ thích hợp với Bồ-tát không thoái chuyển đã nói ở trước, nếu nói cho Thiện tri thức thì người này nghe như vậy mà không kinh nghi sợ sệt, không bị thoái lui thì phước tùy hỷ của Bồ-tát nên như vậy mà hồi hướng Nhất thiết trí, đó là dụng tâm hồi hướng. Tâm ấy là vô tận, là tịch diệt thì lấy tâm gì để hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng giác? Nếu dùng tâm trước và tâm sau để hồi hướng thì hai tâm ấy không đi cùng. Lại nữa tâm tính không thể hồi hướng được.

Khi ấy, Thích Đề-hoàn Nhân nói với Tu-bồ-đề:

–Hàng Bồ-tát mới phát tâm nghe việc này sẽ không có sự kinh sợ ư? Và hiện tại Bồ-tát phải làm thế nào để đem phước đức tùy hỷ như thật đó mà hồi hướng?

Bấy giờ, Tu-bồ-đề nhân đó liền nói với Bồ-tát Di-lặc như vậy:

–Bồ-tát này ở vào thời chư Phật quá khứ, đạo đã đoạn, các hý luận đã dứt, như người đã nhổ tận gốc cây gai, đã đặt gánh nặng xuống, được lợi mình, chấm dứt các kết sử, chánh trí giải thoát và tâm được tự tại. Trong vô lượng a-tăng-kỳ thế giới, tất cả năng lực phước đức căn lành của chư Phật diệt độ và căn lành mà các đệ tử đã gieo trồng nơi chư Phật hợp lại đầy đủ thì các phước đức ấy với tâm tùy hỷ là tối thắng, tối đại, tốt cùng và vi diệu. Tùy hỷ rồi, hồi hướng lên ngôi Vô thượng Chánh đẳng giác thì hiện tại Bồ-tát phải làm thế nào để khỏi rơi vào tưởng điên đảo, kiến chấp điên đảo và tâm điên đảo.

Nếu Bồ-tát ấy dụng tâm như vậy để hồi hướng lên ngôi Vô thượng Chánh đẳng giác mà trong tâm ấy không sinh tướng của tâm thì đó là hồi hướng lên ngôi Vô thượng Chánh đẳng giác, còn như trong tâm ấy mà Bồ-tát lại sinh tướng của tâm thì sẽ rơi vào tưởng điên đảo, kiến chấp điên đảo và tâm điên đảo.

Nếu Bồ-tát tùy hỷ thì tướng của tâm tận diệt, như thật biết về tướng diệt tận, pháp của tướng diệt tận thì không thể hồi hướng, vì tâm và tướng hồi hướng cũng như vậy, pháp hồi hướng cũng như vậy. Nếu có thể hồi hướng như vậy thì đó là chánh hồi hướng.

Đại Bồ-tát nên đem phước đức tùy hỷ như vậy mà hồi hướng. Nếu tất cả phước đức của Bồ-tát đối với chư Phật thời quá khứ cùng với các đệ tử và người phàm phu cho đến súc sinh nghe pháp rồi gieo trồng căn lành và chư Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân... nghe pháp rồi phát tâm Nhất thiết trí hợp lại đầy đủ thì các phước đức ấy với tâm tùy hỷ là tối thắng, tối đại, tột cùng và vi diệu. Tùy hỷ rồi, Bồ-tát nên hồi hướng lên ngôi Vô thượng Chánh đẳng giác.

Nếu Bồ-tát nghĩ như vậy: “Các pháp ấy đều tận diệt, cảnh giới hồi hướng cũng tận diệt.” Đó gọi là phước đức tùy hỷ chân chánh hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng giác. Nếu Bồ-tát biết không có pháp nào có thể hồi hướng thì đó gọi là chân chánh hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng giác; nếu Bồ-tát hồi hướng như vậy thì không bị rơi vào vọng tưởng điên đảo, kiến chấp điên đảo và tâm điên đảo. Vì sao? Vì Bồ-tát ấy không có tham trước về sự hồi hướng nên gọi là hồi hướng Vô thượng.

Nếu có Bồ-tát nào đối với phước đức tạo ra mà chấp tướng để phân biệt thì không thể đem phước đức ấy mà hồi hướng được. Vì sao? Vì pháp làm ra ấy đều ly tướng và phước đức tùy hỷ cũng ly tướng.

Nếu Bồ-tát biết pháp mà mình nghĩ ra đều ly tướng thì phải biết đó là mình đã hành Bát-nhã ba-la-mật. Lại phước đức thiện căn của chư Phật quá khứ diệt độ cũng như vậy nên dụng hồi hướng, pháp hồi hướng, tánh hồi hướng cũng như vậy.

Nếu Bồ-tát có thể hiểu rõ như vậy thì gọi là chân chánh hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng giác. Vì sao? Vì chư Phật không chấp nhận sự hồi hướng chấp tướng. Nếu pháp quá khứ tận diệt thì pháp ấy vô tướng không thể lấy tướng để đắc. Nếu Bồ-tát phân biệt như vậy gọi là còn chấp tướng, nếu không phân biệt như vậy thì gọi là chánh hồi hướng.

Vậy hồi hướng như thế nào mà không phân biệt chấp tướng? Bồ-tát sẽ như việc ấy sẽ được học phương tiện Bát-nhã ba-la-mật. Nếu không nghe, không được phương tiện Bát-nhã ba-la-mật thì không có khả năng thể nhập việc ấy; nếu không nghe phương tiện Bát-nhã ba-la-mật mà có thể đem các phước đức để chân chánh hồi hướng thì không có sự việc đó. Vì sao? Vì người này đối với thân chư Phật trong quá khứ và các phước đức đều đã diệt tận mà còn phân biệt chấp tướng rằng mình được phước đức ấy và muốn đem hồi hướng, hồi hướng như vậy chư Phật không chấp nhận, cũng không tùy hỷ.

Vì sao? Vì đối với pháp ấy có sở đắc. Nghĩa là người này còn phân biệt chấp tướng là chư Phật quá khứ có diệt độ. Ai hồi hướng mà có sở đắc thì đó là người đại tham trước. Thế nên, hồi hướng mà có tâm sở đắc thì chư Phật không nói người này có lợi ích lớn. Vì sao? Vì hồi hướng như vậy là có xen lẫn chất độc, khổ não. Ví như thức ăn ngon mà trong đó có xen lẫn chất độc. Mặc dầu thức ăn rất thơm ngon nhưng lại có xen lẫn chất độc thì không thể ăn được. Nếu người ngu si, vô trí ăn thức ăn này, thoát đầu tuy rằng cảm thấy thơm ngon vừa ý nhưng khi thức ăn sắp tiêu hóa thì họ sẽ bị hậu quả rất là đau khổ.

Cũng vậy, có người không thọ trì, đọc tụng đúng đắn, không hiểu rõ thật nghĩa đó mà lại dạy cho các đệ tử hồi hướng và nói: “Thiện nam tử, hãy đến đây, như chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai, giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến cùng các căn lành

mà đệ tử Thanh văn và người phàm phu gieo trồng; chư Phật thọ ký cho chúng sinh chứng Bích-chi-phật; các căn lành mà Bích-chi-phật đó gieo trồng; Đức Phật thọ ký cho Bồ-tát chứng Vô thượng Chánh đẳng giác và các căn lành mà các Bồ-tát đó gieo trồng tập hợp đầy đủ thì đó là phước đức tùy hỷ.”

Tùy hỷ rồi đem hồi hướng lên ngôi Vô thượng Chánh đẳng giác. Hồi hướng như vậy là người hồi hướng còn phân biệt và chấp tướng nên gọi đó là có xen lẫn chất độc nên người có sở đắc không được hồi hướng. Vì sao? Vì hễ có sở đắc đều là chất độc.

Thế nên, Bồ-tát ấy phải tư duy về phước đức thiện căn của chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại như thế. Vậy phải hồi hướng như thế nào mới gọi là chân chánh hồi hướng lên ngôi Vô thượng Chánh đẳng giác? Nếu Bồ-tát muốn không hủy báng chư Phật thì nên hồi hướng như vậy.

Phải như thật biết phước đức của chư Phật là tướng thế nào, tánh thế nào, chứng thế nào và quả như thế nào thì ta cũng tùy hỷ như vậy. Ta sẽ đem sự tùy hỷ này hồi hướng lên ngôi Vô thượng Chánh đẳng giác. Bồ-tát hồi hướng như vậy thì không có lỗi hủy báng chư Phật, hồi hướng như vậy thì sẽ không bị chất độc, cũng gọi là làm theo lời dạy của chư Phật.

Lại nữa, Bồ-tát nên đem phước đức tùy hỷ mà hồi hướng như vậy. Như giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến không bị trói buộc vào cõi Dục, không bị trói buộc vào cõi Sắc, cũng không bị trói buộc vào cõi Vô sắc; cũng không có quá khứ, không có vị lai và không có hiện tại. Vì không bị trói buộc nên phước đức ấy hồi hướng cũng không bị trói buộc, pháp hồi hướng không bị trói buộc, cảnh giới hồi hướng cũng không bị trói buộc, Bồ-tát nào có thể hồi hướng như vậy thì không bị chất độc, nếu ai không hồi hướng như vậy thì gọi người ấy là tà hồi hướng. Pháp hồi hướng của Bồ-tát giống như sự hồi hướng của ba đời chư Phật, ta cũng nên hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng giác như vậy thì gọi là chánh hồi hướng.

Bấy giờ, Phật khen Tu-bồ-đề:

–Lành thay, lành thay, này Tu-bồ-đề! Ông có thể vì các Đại Bồ-tát mà làm Phật sự. Tu-bồ-đề! Nếu có chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới đều hành tâm Từ, Bi, Hỷ, Xả, bốn Thiên, bốn Vô sắc định, năm phép Thần thông thì không bằng phước đức hồi hướng của Bồ-tát ấy, vì phước đức hồi hướng của Bồ-tát này là tối thắng, tối đại, tột cùng và vi diệu.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Nếu có chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới đều phát tâm cầu Vô thượng Chánh đẳng giác mà mỗi Bồ-tát ấy ở trong hàng hà sa kiếp đem tâm có sở đắc để bố thí các thứ cần dùng như y phục, ngọa cụ, ăn uống và thuốc men cho hàng hà sa chúng sinh trong thế giới. Cứ mỗi Bồ-tát như vậy đều ở trong hàng hà sa kiếp đem tâm có sở đắc để bố thí tất cả các thứ cần dùng như y phục, ngọa cụ, ăn uống và thuốc men cho các Bồ-tát ấy thì ý ông nghĩ sao? Nhờ nhân duyên này, phước đức của Bồ-tát ấy có nhiều không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Phước đức ấy rất nhiều, không thể ví dụ được. Nhưng nếu phước đức ấy có hình tướng thì chúng sinh trong hàng hà sa thế giới không thể chứa hết.

Phật khen ngợi Tu-bồ-đề:

–Lành thay, lành thay, này Tu-bồ-đề! Nếu Bồ-tát được Bát-nhã ba-la-mật bảo hộ mà có thể đem phước đức ấy hồi hướng thì so với phước đức bố thí với tâm có sở đắc của Bồ-tát ở trên thì không bằng phần trăm, không bằng một phần, hay trăm ngàn, vạn,

ức phần, cũng không bằng một phần cho đến toán số thí dụ cũng không thể sánh kịp.

Bấy giờ, có hai vạn Thiên tử ở trên cõi trời Tứ Thiên vương chấp tay đánh lễ Đức Phật và thưa:

–Bạch Thế Tôn! Sự hồi hướng của vị Bồ-tát này gọi là hồi hướng lớn lao, vì dùng phương tiện mà vị ấy đã hơn phước đức bố thí của Bồ-tát có sở đắc. Vì sao vậy? Vì sự hồi hướng của Bồ-tát ấy được Bát-nhã ba-la-mật bảo hộ.

Khi ấy, mười vạn Thiên tử trên cõi trời Đao-lợi đem các loại hoa trời, hương xoa, hương bột, áo trời, tràng phan trời và trỗi các thứ kỹ nhạc trời để cúng dường Phật, rồi đều thưa:

–Bạch Thế Tôn! Sự hồi hướng của vị Bồ-tát này gọi là hồi hướng lớn lao, vì dùng phương tiện mà Bồ-tát này đã hơn phước đức của Bồ-tát có sở đắc. Vì sao vậy? Vì sự hồi hướng của Bồ-tát ấy được Bát-nhã ba-la-mật bảo hộ.

Lại có mười vạn Thiên tử trên cõi trời Dạ-ma, mười vạn Thiên tử trên cõi trời Đâu-suất-đà, mười vạn Thiên tử trên cõi trời Hóa lạc, mười vạn Thiên tử trên cõi trời Tha hóa tự tại đều đem hoa trời, hương trời cho đến trỗi các thứ kỹ nhạc trời để cúng dường Phật và đồng thưa:

–Bạch Thế Tôn! Sự hồi hướng của vị Bồ-tát này gọi là hồi hướng lớn lao, vì dùng phương tiện mà vị ấy đã hơn phước đức bố thí của Bồ-tát có sở đắc. Vì sao vậy? Vì sự hồi hướng của vị Bồ-tát này được Bát-nhã ba-la-mật bảo hộ.

Lại có các Thiên tử ở cõi trời Phạm thế lớn tiếng xưng lên:

–Sự hồi hướng của Bồ-tát này gọi là Đại hồi hướng, vì dùng phương tiện mà vị ấy đã hơn phước đức bố thí của Bồ-tát có sở đắc. Vì sao vậy? Vì sự hồi hướng của Bồ-tát này là được Bát-nhã ba-la-mật bảo hộ.

Lại cũng có các Thiên tử ở trên các cõi trời như Phạm phụ, Phạm chúng, Đại phạm, Quang thiên, Vô lượng quang, Quang âm, Tịnh, Thiếu tịnh, Vô lượng tịnh, Biến tịnh, Vô vân hành, Phước sinh, Quảng quả, Vô quang, Vô nhiệt, Diệu kiến, Thiện kiến cõi trời Vô tiểu cùng chấp tay đánh lễ Phật, rồi đồng thưa:

–Bạch Thế Tôn! Việc cầu Phật đạo của thiện nam, tín nữ này rất là hiếm có, nhờ được Bát-nhã ba-la-mật bảo hộ mà họ có thể hơn phước đức bố thí của Bồ-tát có sở đắc. Vì sao? Vì sự hồi hướng của Bồ-tát này là được Bát-nhã ba-la-mật bảo hộ.

Bấy giờ, Phật dạy các Thiên tử ở cõi trời Tịnh cư:

–Hãy gác lại việc chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới đó qua một bên. Nếu có hằng hà sa chúng sinh khắp mười phương ở thế giới đều phát tâm cầu Chánh đẳng giác thì mỗi một Bồ-tát này ở trong hằng hà sa kiếp đem tâm có sở đắc để bố thí tất cả các thứ cần dùng như y phục, ngọc cụ, ăn uống và thuốc men cho chúng sinh trong hằng hà sa khắp mười phương thế giới, cứ mỗi Bồ-tát như vậy đều ở hằng hà sa kiếp đem tâm có sở đắc để bố thí tất cả các thứ cần dùng như y phục, ngọc cụ, ăn uống và thuốc men cho các chúng sinh ấy. Nếu có Bồ-tát đối với giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến của chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai cùng các đệ tử Thanh văn và căn lành gieo trồng của người phạm phu tập hợp đầy đủ thì các phước đức ấy với tâm tùy hỷ là tối thắng, tối đại, tột cùng và vi diệu. Tùy hỷ rồi, đem hồi hướng lên ngôi Vô thượng Chánh đẳng giác thì phước đức ấy rất nhiều.

Khi ấy, Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như Phật đã nói: các phước đức ấy hợp lại mà tính với tâm tùy hỷ là tối thắng, tối đại, tột cùng và vi diệu. Tùy hỷ rồi, đem hồi hướng lên ngôi Vô

thượng Chánh đẳng giác. Bạch Thế Tôn, vậy Bồ-tát phải tùy hỷ như thế nào mới gọi là tối thắng, tối đại, tốt cùng và vi diệu?

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát nào đối với các pháp quá khứ, vị lai và hiện tại mà không lấy, không bỏ, không niệm, không đắc, ở trong đó không có pháp đã sinh diệt, đang sinh diệt và sẽ sinh diệt, vì thật tướng của các pháp là như thật nên sự tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng giác cũng như vậy.

Tu-bồ-đề! Đó là sự tùy hỷ hồi hướng của Bồ-tát ấy là tối thắng, tối đại, tốt cùng và vi diệu.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Bồ-tát nào muốn tùy hỷ, Bồ-tát muốn tùy hỷ với chư Phật quá khứ, vị lai và hiện tại, bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến thì nên tùy hỷ như vậy; như giải thoát trì giới cũng như vậy, giải thoát, định, tuệ cũng như vậy; giải thoát, giải thoát tri kiến cũng như vậy, giải thoát tín giải cũng như vậy, giải thoát tùy hỷ cũng như vậy, giải thoát pháp vị lai chưa sinh cũng như vậy, vô lượng a-tăng-kỳ chư Phật và các đệ tử trong quá khứ ở thế giới cũng giải thoát như vậy; vô lượng a-tăng-kỳ chư Phật và các đệ tử trong hiện tại khắp mười phương ở thế giới cũng giải thoát như vậy và vô lượng a-tăng-kỳ chư Phật và các đệ tử ở vị lai khắp mười phương ở thế giới cũng giải thoát như vậy. Vì tướng của các pháp ấy không trói, không buộc, không mở, không cởi nên sự hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng giác cũng không sinh, không diệt.

Tu-bồ-đề! Gọi sự tùy hỷ hồi hướng của Bồ-tát đó là tối thắng, tối đại, tốt cùng và vi diệu. Vì vậy mà sự hồi hướng của Bồ-tát này hơn các Bồ-tát kia như hằng hà sa khắp mười phương ở thế giới. Nếu mỗi Bồ-tát ở trong hằng hà sa kiếp mà đem tâm có sở đắc bố thí cho tất cả các thứ cần dùng như y phục, ngọa cụ, ăn uống và thuốc men cho chúng sinh trong hằng hà sa ở thế giới, nếu đem tâm có sở đắc Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định thì so với phước đức tùy hỷ hồi hướng này thì dù trăm ngàn phần cũng không bằng một phần, hay trăm, ngàn, vạn, ức phần cũng không bằng một phần cho đến toán số thí dụ cũng không thể sánh kịp.

M

Phẩm 8: NÊ-LÊ

Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đó là Bát-nhã ba-la-mật.

Phật dạy:

–Này Xá-lợi-phất! Đó là Bát-nhã ba-la-mật.

Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật có năng lực làm ánh sáng chiếu khắp.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật là pháp phải cung kính đánh lễ.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật có thể cho ánh sáng.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật trừ được các tối tăm.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật không bị nhiễm ô.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật là chỗ nhiều lợi ích.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật nhiều sự an ổn.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật có thể cho người mù được đôi mắt sáng.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật có khả năng làm cho người tu hành sai đường được vào chánh đạo.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật tức là Nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật là mẹ sinh ra các Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật chẳng phải là pháp sinh, chẳng phải pháp diệt.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật đầy đủ ba chuyển, mười hai tướng pháp luân.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật có thể làm chỗ cứu hộ cho những người nghèo cùng.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật có năng lực đoạn diệt sinh tử.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật có thể chỉ dạy tất cả pháp tánh.

Bạch Thế Tôn! Phải cung kính và đánh lễ Bát-nhã ba-la-mật như thế nào?

Phật dạy:

–Này Xá-lợi-phất! Nếu ông cung kính đánh lễ Đức Phật thì phải cung kính đánh lễ Bát-nhã ba-la-mật như cung kính và đánh lễ Phật vậy.

Bấy giờ, Thích Đề-hoàn Nhân nghĩ: “Vì duyên cớ gì mà Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi như vậy?” Nghĩ rồi lại hỏi Xá-lợi-phất:

–Thưa Tôn giả! Vì duyên cớ gì mà thầy hỏi Đức Phật như vậy?

Xá-lợi-phất trả lời:

–Đại Bồ-tát đem phước tùy hỷ của Bát-nhã ba-la-mật mà hồi hướng đến Nhất thiết trí thì so với tất cả phước đức Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định... của các Bồ-tát vừa nói ở trên thì phước đức này là hơn hết. Do đó mà tôi hỏi như vậy.

Này Kiều-thi-ca! Ví như người mù tuy có trăm ngàn vạn chúng nhưng không có người dẫn đường thì người mù ấy không thể nào đi đến thành ấp, xóm làng được.

Này Kiều-thi-ca! Nếu nắm pháp Ba-la-mật mà xa lìa Bát-nhã ba-la-mật, cũng như người mù không có ai dẫn đường nên không thể tu đạo để đạt đến Nhất thiết trí. Nếu như nắm pháp Ba-la-mật mà được Bát-nhã ba-la-mật bảo hộ thì cũng như người mù đã có mắt. Vì vậy, nhờ năng lực của Bát-nhã ba-la-mật mà nắm pháp Ba-la-mật mới được tên Bát-nhã ba-la-mật.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Làm thế nào để sinh Bát-nhã ba-la-mật?

Phật dạy:

–Nếu Bồ-tát không sinh sắc thì sinh Bát-nhã ba-la-mật; không sinh thọ, tưởng, hành, thức, thì sinh Bát-nhã ba-la-mật. Như thế sinh Bát-nhã ba-la-mật là thành tựu pháp gì?

Này Xá-lợi-phất! Như thế sinh Bát-nhã ba-la-mật đối với pháp không có chỗ thành tựu, nếu không có chỗ thành tựu thì gọi là Bát-nhã ba-la-mật.

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật cũng không thành tựu Nhất thiết trí chẳng?

Phật dạy:

–Này Kiều-thi-ca! Bát-nhã ba-la-mật thành tựu Nhất thiết trí, nhưng không như danh tướng để làm ra pháp thành tựu.

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vậy phải thành tựu như thế nào?

Phật dạy:

–Này Kiều-thi-ca! Không thành tựu như vậy tức là thành tựu.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Thật hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật không làm cho sinh, cũng không làm cho diệt cho nên có.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát phân biệt như vậy thì mất Bát-nhã ba-la-mật và xa lìa Bát-nhã ba-la-mật?

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Có nhân duyên này: Nếu Bồ-tát cho rằng Bát-nhã ba-la-mật là trống không, là vô sở hữu thì vị ấy sẽ mất Bát-nhã ba-la-mật và xa lìa Bát-nhã ba-la-mật. Tu-bồ-đề! Đó là Bát-nhã ba-la-mật của Bồ-tát.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nói Bát-nhã ba-la-mật là chỉ những pháp nào?

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Nói Bát-nhã ba-la-mật là không chỉ sắc, không chỉ thọ, tưởng, hành, thức, cũng không chỉ các quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật và Phật pháp cũng không chỉ.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ma-ha ba-la-mật là Bát-nhã ba-la-mật.

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Ý ông thế nào? Vì lý do đó nên Ma-ha ba-la-mật là Bát-nhã ba-la-mật.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật đối với sắc không làm lớn, không làm nhỏ, không làm hợp, không làm tan; đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng không làm lớn, không làm nhỏ, không làm hợp, không làm tan.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật đối với mười Lực của Phật không làm mạnh, không làm yếu và bốn Vô sở úy cho đến Nhất thiết trí cũng không làm hợp, không làm tan.

Bạch Thế Tôn! Bồ-tát nào phân biệt như vậy thì không hành Bát-nhã ba-la-mật. Vì sao vậy? Vì Bát-nhã ba-la-mật không có các tướng như vậy. Thế thì con phải độ bao nhiêu chúng sinh mới được tính vào hàng Bồ-tát có sở đắc. Sở dĩ vì sao? Vì chúng sinh không sinh nên Bát-nhã ba-la-mật cũng không sinh; vì chúng sinh vô tánh nên Bát-nhã ba-la-mật cũng vô tánh; vì chúng sinh lìa tướng nên Bát-nhã ba-la-mật cũng lìa tướng; vì chúng sinh không diệt nên Bát-nhã ba-la-mật cũng không diệt; vì chúng sinh không thể nghĩ bàn nên Bát-nhã ba-la-mật cũng không thể nghĩ bàn; vì chúng sinh không thể hiểu rõ nên Bát-nhã ba-la-mật cũng không thể hiểu rõ; vì lực của chúng sinh tích tụ nên lực của Như Lai cũng tích tụ.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát nào có thể tin Bát-nhã ba-la-mật ấy một cách sâu xa mà không nghi ngờ, không hối hận, cũng không lấy làm khó mà thuận theo thật nghĩa để giải thích thì vị ấy từ nơi nào sinh đến nhân gian này?

Phật dạy:

–Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát này ở cõi Phật phương khác qua đời mà sinh đến nhân gian này. Xá-lợi-phất! Bồ-tát từ cõi Phật phương khác đến đây là vị ấy đã từng gần gũi cúng dường chư Phật và cũng từng hỏi thật nghĩa trong pháp đó, cho nên nay nghe Bát-

nhã ba-la-mật vị ấy liền sinh lòng hoan hỷ như là được nghe từ Phật, hoặc thấy Bát-nhã ba-la-mật giống như thấy Phật.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật có thể nghe và có thể thấy được không?

Phật dạy:

–Không.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Từ khi mới phát tâm đến nay Bồ-tát ấy phải mất bao lâu mới tu tập Bát-nhã ba-la-mật?

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Việc ấy nên phân biệt: có Bồ-tát được gặp bao nhiêu trăm ngàn vạn ức Phật, hoặc có vị ở chỗ Phật tu hành phạm hạnh, hoặc có vị ở trong đại chúng nghe Bát-nhã ba-la-mật một cách sâu xa mà tâm không cung kính lập tức bỏ đi. Tu-bồ-đề! Phải biết những hạng Bồ-tát này khi xưa vào thời chư Phật quá khứ nghe giảng kinh Bát-nhã ba-la-mật liền bỏ đi, nên nay nghe pháp Bát-nhã ba-la-mật sâu xa cũng bỏ đi, vì thân tâm của họ không hòa hợp nên tạo ra nghiệp không trí tuệ. Do nhân duyên chứa nhóm nghiệp ngu si nên họ phỉ báng và chống đối pháp Bát-nhã ba-la-mật.

Tu-bồ-đề! Người nào phỉ báng và chống đối Bát-nhã ba-la-mật tức là đã phỉ báng và chống đối pháp Nhất thiết trí. Người nào phỉ báng và chống đối pháp Nhất thiết trí tức là đã phỉ báng và chống đối chư Phật trong ba đời.

Này Tu-bồ-đề! Vì tạo nghiệp phá pháp mà những kẻ ngu si ấy phải bị tội nặng như vậy, cho nên họ phải chịu tội ở trong đại địa ngục bao nhiêu trăm ngàn vạn kiếp, rồi từ đại địa ngục này đến đại địa ngục khác. Khi tội nhân chịu tội từ đại địa ngục này đến đại địa ngục khác, nếu kiếp hỏa nổi lên thì họ đọa vào đại địa ngục ở phương khác. Ở nơi đó, cũng từ đại địa ngục này đến đại địa ngục khác, khi chịu tội từ đại địa ngục này đến đại địa ngục khác nữa, nếu kiếp hỏa nổi lên thì họ trở lại đọa vào địa ngục ở nơi khác. Sau khi đọa vào đại địa ngục ở nơi khác rồi thì từ đại địa ngục này đến đại địa ngục khác. Khi chịu tội từ đại địa ngục này đến đại địa ngục khác, nếu kiếp hỏa nổi lên thì họ trở lại đọa vào đại địa ngục này. Ở đây, người ấy từ đại địa ngục này đến đại địa ngục khác chịu các khổ não đau đớn. Cứ lần lượt như vậy cho đến kiếp hỏa nổi lên trở lại thì họ phải chịu vô lượng nghiệp báo khổ não. Vì sao vậy? Vì họ đã tạo nghiệp ác khẩu.

Bấy giờ, Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tội nghiệp phá pháp như vậy có giống tội ngũ nghịch không?

Phật dạy:

–Này Xá-lợi-phất! Ông chớ nên cho rằng tội phá pháp này giống như tội ngũ nghịch. Vì sao vậy? Vì người này nghe Bát-nhã ba-la-mật sâu xa rồi phỉ báng và chống đối và nghĩ: “Ta không nên học pháp này, vì pháp này chẳng phải Phật nói.” Do nhân duyên đó mà tội của họ càng thêm nặng vì đã làm cho người khác xa lìa Bát-nhã ba-la-mật.

Phật dạy:

–Người này tự phá hoại thân mình cũng phá hoại thân của người khác, tự uống thuốc độc và cũng cho người khác uống thuốc độc, tự làm mình mất mạng cũng làm cho người khác mất mạng, tự mình không biết, không hiểu Bát-nhã ba-la-mật cũng dạy cho người khác không biết, không hiểu.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Xá-lợi-phất! Người này ta không còn cho họ xuất gia, hưởng gì ở trong pháp của ta mà thọ nhận sự cúng dường. Vì sao vậy? Vì phải biết người này đã làm ô nhiễm pháp, phải biết người này đã làm pháp ấy bị chặn bả nên tánh của họ bị dơ bẩn. Nếu có chúng sinh nào tin nhận lời nói ấy thì cũng sẽ nhận lấy tội nặng đó rất là đau đớn và khổ sở. Vì sao? Nay Xá-lợi-phất! Vì nếu người nào phá pháp Bát-nhã ba-la-mật, hoặc làm nhiễm ô Bát-nhã ba-la-mật thì phải biết người này phá pháp và làm nhiễm ô pháp ấy.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tại sao Đức Như Lai không nói rõ người này phải thọ thân lớn hay nhỏ?

Phật dạy:

–Nay Xá-lợi-phất! Hãy gác lại việc lượng thân lớn, nhỏ của người này qua một bên và không cần nói nữa. Vì nếu người này mà nghe nói về lượng thân của mình thì họ sẽ thổ huyết từ trong miệng ra, hoặc chết, hoặc gần chết; nếu nghe nói về lượng thân ấy thì họ tự biết tội này nên rất đau khổ và làm cho thân thể của họ bị khô héo. Thế nên, không cần nói về sự thọ thân lớn, nhỏ của họ nữa.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Xin Đức Thế Tôn hãy nói lượng thân của người này để làm điều răn dạy cho người đời sau, làm cho họ biết vì tội nghiệp này mà họ phải chịu thân lớn đó.

Phật dạy:

–Nay Xá-lợi-phất! Việc làm này cũng đủ làm ánh sáng lớn để răn dạy cho chúng sinh ở đời sau. Vì nhân duyên chứa nhóm nghiệp tội như vậy mà họ phải chịu tội lỗi đau đớn khổ não vô lượng, vô biên như vậy.

Nay Xá-lợi-phất! Việc làm này đủ làm ánh sáng lớn để răn dạy cho người tu điều thiện.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Những thiện nam, tín nữ nên khéo giữ gìn thân nghiệp, khẩu nghiệp và ý nghiệp. Bạch Thế Tôn! Chỉ vì do nhân duyên khẩu nghiệp mà họ phải mắc trọng tội như vậy sao?

Phật dạy:

–Nay Tu-bồ-đề! Do vì nhân duyên khẩu nghiệp nên họ phải mắc tội nặng như vậy.

Nay Tu-bồ-đề! Trong giáo pháp của ta có nhiều người ngu si đã chê bai và hủy báng Bát-nhã ba-la-mật như vậy.

Nay Tu-bồ-đề! Người nào chê bai và hủy báng Bát-nhã ba-la-mật tức là họ đã chê bai và hủy báng Vô thượng Chánh đẳng giác. Người nào chê bai, hủy báng Vô thượng Chánh đẳng giác tức là đã chê bai và hủy báng Nhất thiết trí của chư Phật quá khứ, vị lai và hiện tại. Người nào chê bai, hủy báng Nhất thiết trí của chư Phật tức là họ đã chê bai, hủy báng Pháp bảo; người nào chê bai, hủy báng Pháp bảo tức là đã chê bai, hủy báng Tăng bảo. Vì chê bai và hủy báng ngôi Tam bảo nên họ mới tạo ra vô lượng, vô biên nghiệp tội nặng như thế.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Có bao nhiêu nhân duyên làm cho những hạng người ngu si kia chê bai và chống báng pháp Bát-nhã ba-la-mật?

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Những người ngu si này một là bị ác ma sai sử, hai là đối với pháp vi diệu sâu xa không tin, không hiểu.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Những hạng người ngu si này bị lệ thuộc bạn xấu nên không được an vui, không hoan hỷ tu tập các thiện pháp mà lại chìm đắm vào sự tham lam chấp trước thường tìm lỗi của người khác, tự cao, ngã mạn và khinh khi người khác. Tu-bồ-đề! Vì lý do đó mà những người ngu si kia đã chê bai chống báng Bát-nhã ba-la-mật.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu người nào không tinh tấn thì rất khó tin hiểu Bát-nhã ba-la-mật phải không?

Phật dạy:

–Đúng vậy, đúng vậy, này Tu-bồ-đề! Nếu ai không tinh tấn thì rất khó mà tin hiểu pháp Bát-nhã ba-la-mật.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Tại sao người không tinh tấn lại rất khó tin hiểu pháp Bát-nhã ba-la-mật?

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Sắc không buộc, cũng không mở. Vì sao? Vì thật tánh của sắc là sắc; thọ, tưởng, hành, thức không buộc, cũng không mở. Vì sao? Vì thật tánh của thức là thức.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Thời gian trước của sắc không buộc cũng không mở. Vì sao? Vì thật tánh về thời gian trước của sắc là sắc; thời gian sau của sắc không buộc cũng không mở. Vì sao? Vì thật tánh về thời gian sau của sắc là sắc; sắc của hiện tại không buộc cũng không mở. Vì sao? Vì thật tánh của sắc hiện tại là sắc.

Này Tu-bồ-đề! Thời gian trước của thọ, tưởng, hành, thức không buộc cũng không mở. Vì sao? Vì thật tánh của thời gian trước của thức là thức; thời gian sau của thức không buộc cũng không mở. Vì sao? Vì thật tánh thời gian sau của thức là thức; thức của hiện tại không buộc cũng không mở. Vì sao? Vì thật tánh hiện tại của thức là thức.

Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vì Bát-nhã ba-la-mật này rất là sâu xa nên người không tinh tấn khó tin khó hiểu.

Phật dạy:

–Đúng vậy, đúng vậy, này Tu-bồ-đề! Vì Bát-nhã ba-la-mật này rất là sâu xa nên người không tinh tấn họ rất khó tin hiểu.

Này Tu-bồ-đề! Sắc thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; vì sắc thanh tịnh nên quả cũng thanh tịnh. Thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên quả cũng thanh tịnh.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Sắc thanh tịnh tức là Nhất thiết trí thanh tịnh; vì Nhất thiết trí thanh tịnh nên sắc cũng thanh tịnh.

Này Tu-bồ-đề! Sắc thanh tịnh, Nhất thiết trí cũng thanh tịnh không hai, không riêng, không khác và cũng không hư hoại; thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức là Nhất thiết trí thanh tịnh; vì Nhất thiết trí thanh tịnh nên thọ, tưởng, hành, thức cũng thanh tịnh không hai, không riêng, không khác và cũng không hư hoại.

